

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/HS-ST
Ngày 23-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Lan Thảo;

Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm: 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 139 đường T (P), khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1949; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ tên Phạm Thị H1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/8/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D) xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2017 và đóng án phí ngày 07/11/2016; bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến: anh Nguyễn Thành D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, bị cáo B đón xe grab đi đến khu vực đường S Quốc lộ B gặp người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.500.000 đồng ma túy đá thì được H2 giao cho một gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo B đón xe đi về nhà tại địa chỉ A đường T P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, bị cáo B phân ma túy ra thành 03 gói nhỏ, trong đó 02 gói miệng kéo dính và 01 gói miệng hàn kín và cất giấu trong phòng trọ. Ngày 14/12/2024, bị cáo B lấy một phần ma túy trong túi nylon miệng kéo dính mang đến nhà nghỉ “Thiên Ý” thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/12/2024, bị cáo B mang theo và cất giấu trong túi quần phải 02 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng rồi đi bộ đến tiệm internet “Duy Hoan” địa chỉ số A đường T P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chơi game. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường D kiểm tra hành chính tại tiệm internet “Duy Hoan”. Quá trình kiểm tra phát hiện bị cáo B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần của bị cáo B có 02 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, bị cáo B khai nhận là ma túy đá nên Công an phường D lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý.

* Kết luận giám định số 20/KL-KTHS(MT) ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận như sau: các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: lần lượt là 1,3965g (M1); 1,1291g (M2); 0,3141g (M3). Tổng trọng lượng ma túy là 2,3897g.

* Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Cáo trạng số: 131/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đối với ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 03 bì thư có khối lượng còn lại sau giám định lần lượt là 1,2990g (M1); 1,0420g (M2); 0,2357g (M3) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên H2 bán ma túy cho bị cáo Trần Văn B, đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: ngày 15/12/2024 tại tiệm internet “Duy Hoan” địa chỉ số A đường T P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Văn B có hành vi cất giấu 2,3897gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS(MT) ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B. Như vậy, hành vi của bị cáo B mua ma túy sau đó cất giấu, nhằm mục đích để sử dụng với khối lượng 2,3897gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 131/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị xét xử.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

Xét 03 bì thư có khối lượng còn lại sau giám định lần lượt là 1,2990 gam (M1); 1,0420gam (M2); 0,2357gam (M3), loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông tên H2 bán ma túy cho bị cáo Trần Văn B, đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư là mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng lần lượt: 1,2990 gam (M1); 1,0420 gam (M2); 0,2357 gam (M3), loại Methamphetamine.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

